

KẾ HOẠCH

Kế hoạch phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường Tiểu học Đông Mai giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030

I. PHẦN MỞ ĐẦU

Những năm gần đây, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Ninh đã có nhiều thay đổi, đặc biệt là sự thay đổi và quan điểm xây dựng quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Ninh đã ảnh hưởng trực tiếp và sâu sắc đến sự phát triển của thị xã Quảng Yên nói chung, ngành giáo dục và mỗi nhà trường nói riêng.

Trước tình hình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, của địa phương đặc biệt theo Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội thị xã Quảng Yên đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, đòi hỏi nhà trường phải xây dựng được kế hoạch chiến lược phát triển trường Tiểu học Đông Mai giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030 để đáp ứng yêu cầu thực tiễn, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo học sinh thành những người có năng lực, phẩm chất tốt, đáp ứng nhu cầu phát triển của cá nhân và yêu cầu của sự nghiệp xây dựng đất nước trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế theo Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 “về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo...” cũng như tạo nguồn nhân lực trong tương lai đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của đất nước, địa phương.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

Kế hoạch định hướng, phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn 2030 nhằm xác định rõ định hướng mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu nhằm phát triển trường Tiểu học Đông Mai xứng tầm trường chất lượng của thị xã. Đây cũng chính là hướng đi quan trọng để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh toàn trường phấn đấu đạt được.

Xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển trường Tiểu học Đông Mai là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ, Chỉ thị của ngành về đổi mới giáo dục phổ thông, theo kịp đà phát triển chung về giáo dục và đào tạo trong cả nước và thị xã. Đồng thời nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển; là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và các hoạt động của Ban lãnh đạo cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên (CBGV, NV) và học sinh nhà trường.

III. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

1. Đặc điểm tình hình:

Trường Tiểu học Đông Mai được thành lập từ năm 1995 trên cơ sở được tách ra từ trường liên cấp 1- 2 Đông Mai, nằm khu Đông Bắc Quảng Yên. Nhà trường có tổng diện tích là 13174 m² ở thôn Trại Cọ, xã Đông Mai, huyện Yên Hưng, tỉnh Quảng Ninh (nay là Khu Trại Cọ, phường Đông Mai, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh). Trường có 4 điểm trường: Mai Hòa, Tân Mai, Trại Thành, Trại Cọ.

Sau khi tách cấp, do khó khăn về cơ sở vật chất nên hai cấp học vẫn chung một cơ sở giáo dục. Cơ sở vật chất của nhà trường còn gặp rất nhiều khó khăn, trang thiết bị phục vụ dạy học hầu như không có, thiếu phòng học và các phòng chức năng; không có sân chơi, bãi tập. Trải qua 22 năm, là khoảng thời gian vượt khó đi lên của thầy và trò nhà trường. Tuy điều kiện cơ sở vật chất còn nhiều thiếu thốn, song khó khăn không làm lung lay được ý chí, bản lĩnh của đội ngũ thầy cô giáo tâm huyết với nghề và các em học sinh ham học của nhà trường. Trong muôn vàn khó khăn đó, thầy và trò đã động viên nhau thực hiện tốt lời dạy của Bác Hồ *“Dù khó khăn đến mấy cũng phải thi đua dạy tốt- học tốt”*.

Năm 2015 được sự quan tâm của UBND thị xã Quảng Yên nhà trường được đầu tư xây dựng khối phòng hành chính quản trị bao gồm khu nhà hiệu bộ phục vụ công tác hành chính. Năm 2016 được đầu tư xây dựng khu nhà học ba tầng 18 phòng học, tạo điều kiện thuận lợi để nhà trường được công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia vào tháng 7 năm 2017.

Bên cạnh đó, những năm qua, trường Tiểu học Đông Mai luôn nhận được sự quan tâm và sự chỉ đạo sát sao của lãnh đạo thị xã, Phòng GD&ĐT thị xã Quảng Yên, Đảng ủy, chính quyền địa phương và sự sẻ chia của Ban đại diện CMHS. Sự nỗ lực phấn đấu không mệt mỏi của thầy và trò nhà trường luôn làm việc và học tập tự giác, phát huy năng lực sáng tạo, quyết tâm xây dựng nhà trường *“Thầy mẫu mực - Trò chăm ngoan - Trường lớp khang trang - Đoàn Đội vững mạnh”*, là cơ sở giáo dục lành mạnh, chất lượng, là địa chỉ đáng tin cậy của Đảng, chính quyền, phụ huynh học sinh và nhân dân địa phương trong khu vực.

*** Quy mô trường, lớp, học sinh:**

- Toàn trường có 24 lớp với 749 học sinh. Cụ thể:

Lớp 1: 5 lớp. 157 HS

Lớp 2: 5 lớp. 148 HS

Lớp 3: 5 lớp. 169 HS

Lớp 4: 5 lớp. 144 HS

Lớp 5: 4 lớp. 131 HS

Trong đó Trung tâm 16 lớp; Trại Thành 5 lớp; Mai Hòa 2 lớp; Tân Mai 1 lớp.

- Tổng số HS có hoàn cảnh khó khăn: 41 HS

*** Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.**

- Tổng số CBGV, NV: 41. Trong đó:

+ CBQL: 3;

+ Giáo viên văn hóa: 25

+ Giáo viên bộ môn: 10 (Biên chế: 6; Hợp đồng: 1), trong đó 1 giáo viên kiêm nhiệm Tổng phụ trách Đội.

+ Nhân viên: 3 (*Kế toán- Văn thư; Thư viện- Thiết bị; Y tế- Thủ quỹ*).

- Trình độ chuyên môn: 100 % CBGV đạt chuẩn trình độ đào tạo, trong đó có 46,3 % CBGV đạt trình độ trên chuẩn. Cụ thể:

+ Đại học: 19 đ/c ;

+ Cao đẳng: 19 đ/c;

+ Trung cấp: 3 đ/c

*** Cơ sở vật chất:**

- Toàn trường có 24 phòng học, trong đó 3 phòng phải tạm dụng và học tạm ở các phòng bộ môn.

- Trường có các khối phòng phục vụ học tập như: Phòng Nghệ thuật: 1; Phòng Tiếng Anh: 2 (*1 phòng được trang cấp thiết bị dạy học tiên tiến còn sử dụng tốt*); Phòng Tin học: 1; Phòng Thư viện: 1; Phòng Thiết bị: 1; Phòng truyền thông: 1; Phòng Đội: 1.

- Các phòng phục vụ học tập đều có đủ ánh sáng, bàn ghế, đủ thiết bị, đồ dùng làm việc và học tập.

- Khối phòng hành chính quản trị gồm: phòng Hiệu trưởng, phòng Phó hiệu trưởng, phòng Hội đồng, phòng Y tế, phòng kế toán, phòng bảo vệ.

- Có đủ thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ giảng dạy và học tập.

- Trường có nhà bếp cơ bản đảm bảo phục vụ học sinh ăn bán trú tại trường.

- Diện tích khuôn viên, sân chơi nhà trường cơ bản đảm bảo cho học sinh học tập, vui chơi.

2. Thuận lợi, khó khăn, điểm mạnh, điểm yếu của nhà trường

2.1. Thuận lợi:

- Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân (UBND) phường, Phòng GD&ĐT Quảng Yên luôn tạo điều kiện, quan tâm chỉ đạo công tác giáo dục của nhà trường.

- Trường được công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1.

- Trường có đủ khối phòng phục vụ học tập và phòng hành chính quản trị theo quy định của Điều lệ trường tiểu học; số phòng học đủ để bố trí cho học sinh học 2 buổi/ngày đạt 100%. Thư viện trường học được Sở GD&ĐT trang cấp đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, mượn đọc tài liệu, sách báo phục vụ công tác giảng dạy và học tập của giáo viên, học sinh. Trường được Sở GD&ĐT trang cấp thiết bị dạy học tiên tiến cho 1 phòng học dạy Tiếng Anh và 1 phòng học thông minh góp phần nâng cao chất lượng dạy học trong nhà trường.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh nhiệt tình, quan tâm hỗ trợ mọi hoạt động giáo dục của nhà trường.

2.2. Khó khăn:

- Một số giáo viên nuôi con nhỏ, có giáo viên nhà ở xa trường (*Uông Bí, Hạ Long*) đôi khi ảnh hưởng đến thời gian và chất lượng công việc.

- Trường có nhiều học sinh khuyết tật, trong đó có 1 số em tự kỉ, tâm thần,

tăng động, rối loạn hành vi gây khó khăn cho giáo viên trong công tác giảng dạy và quản lý học sinh học hòa nhập.

2.3. Điểm mạnh:

- Cán bộ quản lý có tinh thần đổi mới.
- Tập thể sư phạm nhà trường đoàn kết, thống nhất cao.
- Đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, có trình độ đạt chuẩn cao.
- Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cơ bản đáp ứng tốt công tác dạy - học.
- Có đủ phòng học để bố trí cho học sinh học 2 buổi/ngày.

2.4. Điểm yếu:

- Một bộ phận nhỏ giáo viên chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu giảng dạy hoặc quản lý, giáo dục học sinh, có giáo viên trình độ chuyên môn hạn chế ở từng bộ môn, ý thức tự học chưa cao, sự tin nhiệm trong học sinh và đồng nghiệp, nhân dân còn thấp.

2.5. Nguyên nhân của những điểm yếu:

- Một số GV lớn tuổi nên việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy còn nhiều hạn chế.
- Ý thức tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ, nghiệp vụ sư phạm ở một số giáo viên chưa cao.

IV. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Tầm nhìn:

Phấn đấu xây dựng nhà trường có cơ sở vật chất khang trang, hiện đại. Là ngôi trường thân thiện, uy tín, đạt chất lượng cao về giáo dục, có vai trò tiên phong đối với sự phát triển giáo dục của địa phương. Là địa chỉ tin cậy thu hút học sinh học tập, là môi trường giáo dục mà giáo viên và học sinh luôn khát vọng vươn lên. Giữ vững trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.

2. Sứ mệnh:

Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, nề nếp, kỷ cương; tạo điều kiện tốt nhất để mỗi học sinh được học tập, rèn luyện nhằm phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần, năng lực và phẩm chất, tạo nguồn chất lượng cao để học sinh tiếp tục phát huy ở cấp học cao hơn.

3. Các giá trị cốt lõi:

- | | |
|-------------------------|----------------------------------|
| - Tinh thần trách nhiệm | - Lòng tự trọng |
| - Tình đoàn kết | - Văn hóa giao tiếp |
| - Sự hợp tác | - Chất lượng giáo dục |
| - Lòng nhân ái | - Năng động sáng tạo và đổi mới. |
| - Tính trung thực | |

4. Phương châm hành động:

“Chất lượng giảng dạy và học tập của học sinh là thương hiệu của nhà trường”

V. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

1. Mục tiêu chung:

Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục đào tạo của nhà trường; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại; tạo điều kiện tốt nhất để mỗi học sinh được học tập, rèn luyện nhằm phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần, năng lực, phẩm chất và các kỹ năng cơ bản để tiếp tục học lên trung học cơ sở. Phấn đấu xây dựng và giữ vững trường đạt chuẩn Quốc gia.

a. Mục tiêu ngắn hạn

- 100% GV đạt chuẩn nghề nghiệp mức đạt trở lên, có ít nhất 80% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt. Cán bộ quản lý đạt chuẩn hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng ở mức khá trở lên trong đó có 01 đồng chí đạt mức Tốt.

- Giữ vững danh hiệu Tập thể Lao động Tiên Tiến trở lên. Trường đạt kiểm định chất lượng cấp độ 2, đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

b. Mục tiêu trung hạn

- Đội ngũ giáo viên giàu kinh nghiệm, năng động, chuyên môn giỏi, có năng lực đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông 2018. Hằng năm có giáo viên giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp thị xã trở lên.

- Chất lượng đại trà vững chắc. Chất lượng mũi nhọn có học sinh đạt giải cấp thị xã, cấp tỉnh.

- Giữ vững danh hiệu Tập thể lao động Tiên Tiến trở lên.

c. Mục tiêu dài hạn

- Đội ngũ giáo viên 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, có ít nhất 90% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó 40% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt. Chất lượng chuyên môn nghiệp vụ đội ngũ ngày càng nâng cao được phòng GD&ĐT ghi nhận.

- 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn theo Luật giáo dục 2019.

- Chất lượng giáo dục toàn diện được nâng lên. Hằng năm học sinh mũi nhọn đạt giải cấp thị xã, cấp tỉnh tăng.

- Giữ vững chuẩn Quốc gia mức độ 1, phấn đấu đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

- Phấn đấu đạt danh hiệu Tập thể lao động Xuất sắc, được khen cao.

2. Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030:

2.1. Quy mô số lớp, số học sinh

Năm học	Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5		Toàn trường		TB HS/lớp
	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	
2020- 2021	5	157	5	148	5	169	5	143	4	131	24	748	31
2021- 2022	5	155	5	157	5	147	5	169	5	143	25	771	31
2022-2023	5	118	5	159	5	158	5	149	5	165	25	749	30
2023-2024	5	150	4	114	5	162	5	151	5	148	24	725	30
2024-2025	5	148	5	145	4	114	5	161	5	153	24	721	30

2.2. Số phòng học

Phòng	Năm học 2020-2021	Năm học 2021 -2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
Phòng học kiên cố	15	15	17	17	17
Phòng học bán kiên cố	9	9	7	7	7
Phòng học tạm	0	0	0	0	0
Tổng số	24	24	24	24	24

2.3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

TT	Năm học	Kế hoạch số lớp, số HS		Kế hoạch CBQL, GV, NV giai đoạn 2020 - 2025							
		Tổng số lớp	Tổng số học sinh	Tổng số	Chi tiết cơ cấu						
					CBQL	Giáo viên + TPT	Nhân viên hỗ trợ khuyết tật	Nhân viên kế toán + văn thư	Nhân viên Thư viện+ Thiết bị	Nhân viên thủ quỹ + v tế	Bảo vệ + Lao công (HD)
1	2020-2021	24	749	45	3	35	0	1	1	1	4
2	2021-2022	25	771	46	3	36	0	1	1	1	4
3	2022-2023	25	749	45	3	35	0	1	1	1	4
4	2023-2024	24	725	45	3	35	0	1	1	1	4
5	2024-2025	24	721	46	3	36	0	1	1	1	4

2.4. Công tác Phổ cập giáo dục - Xóa mù chữ

- Huy động trẻ 6 tuổi ra lớp đạt 100%.
- Trường đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

2.5. Chất lượng giáo dục:

- Học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt từ 99,7% trở lên;
- Hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%;
- Xếp loại từng mặt Năng lực và Phẩm chất: Tốt và Đạt đạt 99,7% trở lên;
- Chất lượng mũi nhọn tăng về số và chất lượng.

2.6. Chất lượng đội ngũ:

- 100% CBQL, giáo viên đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn; 100% giáo viên biết ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, trong đó có ít nhất 85% giáo viên sử dụng thành thạo công nghệ thông tin trong dạy học; xếp loại bồi dưỡng thường xuyên cán bộ, giáo viên hoàn thành đạt 100%;
- Đánh giá giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học đạt loại Khá, Tốt từ 90% trở lên, trong đó đạt loại Tốt từ 40% trở lên;
- Đánh giá CBQL theo Chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đạt Khá và Xuất sắc 100%.
- 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn theo Luật giáo dục 2019 vào năm 2025.

2.7. Cơ sở vật chất:

Tu bổ cơ sở vật chất đạt các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1. Phần đầu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

VII. Các giải pháp cụ thể:

1. Đổi mới công tác quản lý giáo dục

Thực hiện tốt quản lý nhà trường, quản lý cán bộ, giáo viên theo chuẩn; chủ động, sáng tạo trong việc triển khai các hoạt động, các cuộc vận động, phong trào thi đua trong đơn vị; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý: điều hành, quản lý hành chính, đánh giá học sinh, thông kê, báo cáo; đổi mới công tác giám định giáo viên dạy giỏi cấp trường theo hướng thiết thực, đi vào chiều sâu chất lượng; thiết lập và sử dụng hệ thống email đối với tất cả giáo viên, nhân viên trong đơn vị; kiên quyết khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục nhất là trong công tác kiểm tra, đánh giá, khen thưởng giáo viên, học sinh.

2. Xây dựng và phát triển đội ngũ

- Rà soát, đánh giá thực trạng chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý theo chuẩn. Cải tiến lề lối làm việc.

- Phân công nhiệm vụ cho CBGV, NV phù hợp, đảm bảo tính vừa sức, công bằng, phát huy tối đa năng lực, sở trường của cán bộ, giáo viên trong công tác.

- Bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục theo yêu cầu của chuẩn. Đề cao ý thức tự học, tự bồi dưỡng của đội ngũ giáo viên. Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; năng lực chuyên môn Tốt; có trình độ Tin học, phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

- Cải tiến, nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn, thao giảng, chuyên đề cấp tổ, trường. Đẩy mạnh việc bồi dưỡng, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về chuyên môn, nghiệp vụ qua trang mạng “Trường học kết nối”.

- Đẩy mạnh đánh giá, phân loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp, đổi mới công tác thi đua theo hướng thiết thực, hiệu quả.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả phong trào đổi mới dạy học, dạy theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất người học.

3. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh.

- Coi trọng giáo dục đạo đức, nhân cách cho HS.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá xếp loại học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa theo hướng trải nghiệm, gắn kiến thức trong nhà trường với thực tế cuộc sống.

- Tổ chức các giờ sinh hoạt theo hướng phát huy tính tự chủ, sáng tạo của học sinh, thông qua đó giáo dục nhận thức, hình thành ý thức tập thể, trách nhiệm cộng đồng cho học sinh.

4. Cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục.

- Xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá. Bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.
- Tham mưu với các cấp lãnh đạo xây dựng nhà trường khang trang sạch đẹp.
- Tận dụng tối đa cơ sở vật chất nhà trường để bố trí cho học sinh được học 2 buổi/ngày (9 buổi/tuần) đạt 100%
- Rà soát, xây dựng kế hoạch tu bổ, bảo trì, sử dụng, cơ sở vật chất trang thiết bị dạy học hàng năm. Sử dụng có hiệu quả, đúng mục đích các công trình được UBND thị xã đầu tư.
- Xây dựng quy chế, phân công trách nhiệm cụ thể rõ ràng tới từng bộ phận, cá nhân trong việc quản lý và sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học.
- Nâng tần xuất sử dụng các phòng học chức năng, phòng học có thiết bị dạy học tiên tiến.
- Tranh thủ sự hỗ trợ của các cấp lãnh đạo và Ban đại diện CMHS, các nguồn lực xây dựng và duy trì hệ thống vườn hoa cây cảnh, khung cảnh sư phạm nhà trường.

5. Huy động mọi nguồn lực vào hoạt động giáo dục.

- Làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, huy động sự đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân để xây dựng cơ sở vật chất, bổ sung phương tiện, thiết bị dạy học, khen thưởng học sinh đạt thành tích cao trong học tập, hỗ trợ học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập.
- Làm tốt công tác phối hợp với các ban ngành đoàn thể quan tâm đến sự nghiệp giáo dục của nhà trường.

6. Xây dựng thương hiệu:

- Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của phụ huynh và xã hội đối với Nhà trường.
- Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của Nhà trường.

VI. Tổ chức theo dõi, kiểm tra, đánh giá thực hiện kế hoạch.

1. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược:

** Giai đoạn 1: Từ 2020 đến 2022:*

- Ổn định quy mô trường, lớp, giữ vững chất lượng giáo dục.
- Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và Chương trình giáo dục phổ thông 2006; động viên giáo viên tham gia học các lớp nâng chuẩn.
- Rà soát các điều kiện đảm bảo tiêu chí trường chuẩn quốc gia mức độ 1, kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.
- Tham mưu với Phòng GD&ĐT, UBND thị xã sửa chữa dãy nhà học khu Trại Thành, Mai Hòa để đảm bảo an toàn cho học sinh học tập.

** Giai đoạn 2: Từ 2022 đến 2025 (Tầm nhìn đến 2030)*

- Nâng cao chất lượng giảng dạy và giáo dục học sinh. Rà soát, tu bổ cơ sở vật chất, đề nghị đánh giá ngoài trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.

- 100% giáo viên chưa đạt chuẩn theo học lớp nâng chuẩn đáp ứng luật giáo dục 2019.

- Xây dựng thương hiệu, truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng và phát triển nhà trường.

2. Phổ biến kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường:

- Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi đến toàn thể CBGV, NV của trường, cơ quan chủ quản, cha mẹ học sinh và các tổ chức đoàn thể, cá nhân quan tâm đến nhà trường.

- Đưa lên cổng thông tin điện tử của trường cũng như niêm yết tại bảng tin cho cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường được biết.

3. Tổ chức thực hiện:

Ban chỉ đạo kế hoạch chiến lược chịu trách nhiệm quá trình triển khai kế hoạch chiến lược, điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường:

3.1. Đối với Hiệu trưởng:

- Xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch chiến lược đến toàn thể CBGV, NV của trường. Thành lập ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học và thực hiện kế hoạch chiến lược của trường theo từng giai đoạn phát triển.

- Hằng năm, rà soát đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, có điều chỉnh các tiêu chí cho phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và địa phương.

3.2. Đối với Phó Hiệu trưởng:

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

3.3. Trách nhiệm của tổ chuyên môn và các bộ phận trong nhà trường:

Xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể theo tuần, tháng, năm và từng đợt thi đua.

Tổ chức và phân công lao động hợp lý dựa trên nguồn lực, khả năng và trách nhiệm của từng thành viên.

- Trong quá trình thực hiện cần thường xuyên phản hồi, đóng góp ý kiến với lãnh đạo nhà trường để có giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả công việc.

3.4. Trách nhiệm của giáo viên, nhân viên:

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

Không ngừng học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, thực hiện

